

Bản án số: 298/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, giới tính: Nam, sinh năm: 1971, tại: Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56/1 Nguyễn Văn Cửa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 3/12. Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 06/4/2010, bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 10/11/2010, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình bản án ngày 05/02/2015. Nhân thân: Ngày 06/4/1989, bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Cướp giật tài sản” (chưa đủ 18 tuổi); ngày 20/9/1989, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù. Đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo, ngày 18/11/1989, tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và trả tự do ngay tại phiên tòa. Chấp hành xong bản án ngày 18/11/1989. Ngày 09/11/1993, bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, ngày 10/11/1994, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù. Bị cáo kháng cáo, ngày 05/6/1995, tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, nhưng bị cáo rút đơn kháng cáo. Ngày 04/02/1997, chấp hành xong hình phạt tù. Phần bồi thường dân sự không có điều kiện thi hành, nên Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 8 trả lại đơn

yêu cầu thi hành án của đương sự vào ngày 19/9/2001. Ngày 05/7/2000, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Chứa mại dâm”; ngày 12/12/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù. Ngày 05/6/2005, chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2017 (Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông: Ngô Quang O, sinh năm: 1951. Trú tại: Số 159/6E Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Lê Văn I, sinh năm: 1963. Trú tại: Số 184/38/17/1 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình K bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 10 giờ 15 phút, ngày 08/3/2017, tại trước nhà số 225/4 Tạ Quang Bửu, Phường 3, Quận 8, phố Hồ Chí Minh; tổ tuần tra phòng PC46B (Cảnh sát phản ứng nhanh) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đình K (đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-141.44) thì phát hiện thu giữ trên tay phải của K một bóp da màu xanh, bên trong có 09 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, bên trong chứa ma túy; 17 gói nylon màu trắng sọc đỏ, bên trong chứa ma túy; 01 gói nylon màu trắng sọc xanh, bên trong chứa ma túy và 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa ma túy; nên đưa K về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn tạm giữ của K 01 giấy chứng nhận xe gắn máy biển số 59N2-178.13, vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 585, ngày 10/4/2017, của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình K và hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 gửi đến giám định bên trong có:

- Chất bột màu trắng trong 09 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6194g (không phẩy sáu một chín bốn gam), loại Heroine.

- Chất bột màu trắng trong 17 gói nylon màu trắng sọc đỏ và 01 gói nylon màu trắng sọc xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8635g (hai phẩy tám sáu ba năm gam), loại Heroine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0372g (không phẩy không ba bảy hai gam), loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Đình K khai nhận: Bản thân K nghiện ma túy, K mua ma túy của nhiều người tại khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Phường 12, Quận 8. Trong những đối tượng bán ma túy cho K có người phụ nữ tên Nga (không rõ lai lịch), Nga nói với K nếu đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường mua ma túy mà không gặp Nga thì đến nhà số 225/4 Tạ Quang Bửu, Phường 3, Quận 8 sẽ gặp được Nga. Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 08/3/2017, K điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-141.44 đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường để gặp Nga mua ma túy nhưng không gặp, nên K điều khiển xe đến trước nhà số 225/4 Tạ Quang Bửu, Phường 3, Quận 8 gặp và mua của Nga 2.500.000 đồng heroine và ma túy tổng hợp đựng trong bóp da màu xanh về sử dụng, K vừa lên xe chuẩn bị về, nhưng chưa kịp đi thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng: Xe gắn máy biển số 59U1-141.44, qua điều tra xác định do bà Đỗ Kim Loan (chị bà con của K) đứng tên chủ sở hữu; ngày 08/3/2017, K mượn xe đi công chuyện rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà Loan không biết; nên ngày 28/4/2017, Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an Quận 8 trao trả chiếc xe nói trên cho bà Loan.

Đối với giấy đăng ký xe biển số 59N2-178.13, qua xác minh do ông Nguyễn Hữu Chiên đứng tên chủ sở hữu, ông Chiên khai nhận đã bán xe và giao giấy đăng ký xe cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 9/2011. K khai nhận vào ngày 06/3/2017, bị cáo cho người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Chiến (không rõ địa chỉ) mượn số tiền 500.000 đồng và người thanh niên này giao cho K giữ giấy đăng ký xe nói trên để làm tin.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng; qua giám định là loại Heroine và Methamphetamine; thì bị tổ tuần tra phòng PC46B (Cảnh sát phản ứng nhanh) Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 10 giờ 15 phút, ngày 08/3/2017, tại trước nhà số 225/4 Tạ Quang Bửu, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình K tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K: Qua giám định xác định là loại Heroine có tổng trọng lượng (khối lượng) 3,4829g và loại Methamphetamine (MA) có trọng lượng (khối lượng) là 0,0372g.

Theo quy định tại điểm b tiêu mục 3.6 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp thì trọng lượng (khối lượng) chất ma túy bị cáo Nguyễn Đình K tàng trữ để sử dụng đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Theo quy định có lợi cho bị cáo tại Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, có cơ sở xác định: Trong lần phạm tội này của bị cáo K là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử; lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho xã hội; nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Đồng thời, theo quy định có lợi nêu trên, thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình K thực hiện vào ngày 08/3/2017, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt (phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo Nguyễn Đình K.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm

p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xét:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59U1-14144; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) gói niêm phong số 585/2017/Quận 8, bên trong có 01 bốp da và ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình K, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, và là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng; nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy, biển số 59N2-178.13 tên Nguyễn Hữu Chiên, sinh năm: 1977, HKTT: B12/6C ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên tiếp tục đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Nga bán ma túy cho bị cáo K, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 08/3/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình K.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 585/2017/Quận 8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình K, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn;

+ Tiếp tục đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy, biển số 59N2-178.13, tên Nguyễn Hữu Chiên, sinh năm: 1977, HKTT: B12/6C ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong thời hạn 01 năm, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK ngày 21/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú